THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 276/QĐ-TTg *Hà Nội, ngày 18 tháng 02 năm 2014*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 12-KL/TW ngày 24 tháng 10 năm 2011 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 10-KL/TW của Bộ Chính trị (khóa IX) phát triển vùng Tây Nguyên thời kỳ 2011 - 2020

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Kết luận số 12-KL/TW ngày 24 tháng 10 năm 2011 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 10-KL/TW của Bộ Chính trị (khóa IX) phát triển vùng Tây Nguyên thời kỳ 2011 - 2020;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 12-KL/TW ngày 24 tháng 10 năm 2011 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 10-KL/TW của Bộ Chính trị (khóa IX) phát triển vùng Tây Nguyên thời kỳ 2011 - 2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh trong vùng Tây Nguyên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Kết luận số 12-KL/TW ngày 24 tháng 10 năm 2011 của Bộ Chính trị (Khóa XI) về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 18 tháng 01 năm 2002 của Bộ Chính trị (Khóa IX) về phát triển vùng Tây Nguyên thời kỳ 2011 - 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 276/QĐ-TTg Ngày 18 tháng 02 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ)

Để triển khai thực hiện Kết luận số 12-KL/TW ngày 24 tháng 10 năm 2011 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 18 tháng 01 năm 2002 của Bộ Chính trị (Khóa IX) về phát triển vùng Tây Nguyên thời kỳ 2011 - 2020, Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 12-KL/TW để làm căn cứ chỉ đạo điều hành; các Bộ, ngành và các địa phương tổ chức triển khai thực hiện và định hướng các hoạt động của mình nhằm đưa vùng Tây Nguyên phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững với nội dung như sau:

I. PHẠM VI THỰC HIỆN

Vùng Tây Nguyên gồm 05 tỉnh, thành phố: Đắk Lắk, Đắk Nông, Gia Lai, Kon Tum và Lâm Đồng.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển kinh tế - xã hội vùng Tây Nguyên đến năm 2020 phù hợp với Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của cả nước; bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất với quy hoạch ngành, lĩnh vực; khai thác và phát huy có hiệu quả tiềm năng, thế mạnh của vùng Tây Nguyên; đẩy mạnh hội nhập quốc tế, nhất là trong Tam giác phát triển Việt Nam - Lào - Campuchia, tăng cường hợp tác giữa các địa phương trong Vùng với cả nước nhằm huy động, sử dụng tốt mọi nguồn lực để phát triển nhanh, bền vững, từng bước thu hẹp khoảng cách phát triển kinh tế - xã hội của Vùng so với cả nước; đổi mới mô hình tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng phát triển hợp lý cả chiều rộng và chiều sâu nhằm xây dựng nền kinh tế có sức cạnh tranh cao, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên thiên nhiên; phát triển kinh tế - xã hội gắn với từng bước thực hiện đô thị hóa và hiện đại hóa mạng lưới kết cấu hạ tầng trên địa bàn; phát triển kinh tế - xã hội vùng Tây Nguyên phù hợp với sự phân bố và trình độ phát triển lực lượng sản xuất, bảo đảm phát triển cân đối, hài hòa giữa các khu vực gắn với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội trong từng bước phát triển; tạo thêm nhiều việc làm cho người lao động; xóa đói giảm nghèo, chăm sóc sức khỏe nhân dân và ổn định xã hội; quan tâm phát triển nguồn nhân lực; bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc, đẩy mạnh phát triển các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu hưởng thụ văn hóa tinh thần của nhân dân; kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với xây dựng và củng cố hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh; tăng cường đoàn kết giữa các dân tộc, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội.

Trong thời gian tới, nhất là giai đoạn 2014 - 2015, bước chuyển rất quan trọng của giai đoạn 2011 - 2020 là xây dựng Tây Nguyên thành vùng kinh tế trọng điểm, có lực lượng sản xuất phát triển ở mức trung bình của cả nước, có tốc độ tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế vững chắc; nâng cao đời sống văn hóa, trình độ dân trí của đồng bào các dân tộc; bảo đảm an sinh xã hội; sớm đưa nông thôn Tây Nguyên thoát khỏi tình trạng nghèo nàn, lạc hậu, phát triển bền vững; tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh; giữ vững ổn định chính trị - xã hội; ngăn chặn, chủ động kịp thời làm thất bại âm mưu phục hồi tổ chức, phát triển lực lượng Fulrô, "Tin lành Đê Ga" và thành lập "Nhà nước Đê Ga" và các lực lượng, thế lực thù địch khác.

2. Mục tiêu phát triển cụ thể

a) Về phát triển kinh tế:

- Phấn đấu tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) bình quân hàng năm giai đoạn 2011 - 2015 đạt 7,9%/năm và giai đoạn 2016 - 2020 đạt 8,7%/năm. Đến năm 2015, GDP bình quân đầu người đạt 24 triệu đồng và vào năm 2020 đạt khoảng 46 triệu đồng;

- Tỷ trọng nông nghiệp - công nghiệp - dịch vụ trong cơ cấu kinh tế vào năm 2015 là 43,6%, 29,2% và 27,2%; đến năm 2020 cơ cấu kinh tế tương ứng là 34,7%, 35% và 30,3%;

- Tốc độ tăng trưởng xuất khẩu giai đoạn 2011 - 2015 bình quân 17%/năm, giai đoạn 2016 - 2020 khoảng 15,5%/năm.

b) Về phát triển xã hội:

- Giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên bình quân hàng năm giai đoạn 2011 - 2015 khoảng 1,5%/năm và khoảng 1,4%/năm giai đoạn 2016 - 2020. Phấn đấu đến năm 2015 quy mô dân số khoảng 5,8 triệu người, đến năm 2020 khoảng 6,4 triệu người;

- Phấn đấu đến năm 2015 tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm xuống dưới 23%, đến năm 2020 dưới 16%. Đến năm 2015, tất cả các tỉnh trong vùng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ năm tuổi; tỷ lệ học sinh trong độ tuổi đến trường đạt 98 - 99% ở tiểu học, 87 - 90% ở trung học cơ sở và 60% ở trung học phổ thông; có từ 7% đến 9% học sinh dân tộc thiểu số trong tổng số học sinh dân tộc đang học ở giáo dục trung học được học nội trú; bình quân sinh viên/vạn dân đạt 180; hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập trung học cơ sở. Đến năm 2020, tiếp tục tăng các chỉ số huy động học sinh ra lớp, thực hiện phổ cập giáo dục bậc trung học cho khoảng 50% đến 60% số xã.

- Giải quyết việc làm bình quân hàng năm cho 14 - 15 vạn lao động. Đến năm 2020, tỷ lệ thất nghiệp của lao động trong độ tuổi ở khu vực thành thị dưới 3%. Phấn đấu đến năm 2015 tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 40 - 45%, năm 2020 khoảng 50 - 55%. Giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân 2,5 - 3,5%/năm;

- Phấn đấu đến năm 2015 tỷ lệ dân cư được cấp nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung tại các đô thị từ loại III trở lên đạt 90%; các đô thị loại IV đạt 70%; các đô thị loại V đạt 50%. Đến năm 2020 tỷ lệ dân cư được cấp nước từ hệ thống

cấp nước tập trung đối với các đô thị loại IV trở lên đạt 90%; các đô thị loại V đạt 70% được cấp nước; chất lượng nước đạt tiêu chuẩn theo quy định.

Đến năm 2015 đảm bảo 80% và trên 90% vào năm 2020 dân số nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh.

c) Về bảo vệ môi trường:

- Nâng tỷ lệ che phủ rừng lên khoảng 57% vào năm 2015 và khoảng trên 59% vào năm 2020;

- Đến năm 2015 trên 80% chất thải rắn tại các đô thị; 40 - 50% lượng nước thải sinh hoạt tại các đô thị từ loại III trở lên được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn trước khi thải ra môi trường và tương ứng tỷ lệ này đạt trên 90% và 60% vào năm 2020;

- Sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ đa dạng sinh học; tăng cường giáo dục, nâng cao nhận thức cho người dân về bảo vệ môi trường.

d) Về an ninh, quốc phòng: Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tăng cường đoàn kết các dân tộc, củng cố quốc phòng an ninh; xây dựng các tỉnh trong Vùng thành các khu vực phòng thủ vững chắc.

III. CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

Các Bộ, Cơ quan ngang Bộ, Cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh vùng Tây Nguyên căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được phân công, chỉ đạo tổ chức triển khai toàn diện, đồng bộ, thống nhất các nhiệm vụ về đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh theo Kết luận số 12-KL/TW của Bộ Chính trị, tập trung vào một số nội dung sau:

1. Về phát triển kinh tế

- Tăng cường quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên, khoáng sản và môi trường, bao gồm cả quy hoạch, quản lý, sử dụng; thực hiện tốt chính sách đất đai, bảo đảm việc sử dụng đất phù hợp với phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, đồng thời bảo đảm không gian sinh sống của đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ. Từ nay đến năm 2015, cần tập trung giải quyết căn bản vấn đề đất đai, ưu tiên giải quyết đủ đất sản xuất cho các hộ đồng bào dân tộc thiểu số thiếu đất, bảo đảm cho đồng bào làm chủ được mảnh đất của mình.

- Tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu vùng Tây Nguyên, ưu tiên nâng cấp, mở rộng toàn tuyến Quốc lộ 14. Quy hoạch và đầu tư thích đáng để phát triển hạ tầng nông thôn, thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới phù hợp với đặc thù của Tây Nguyên; bảo đảm tất cả các xã, buôn làng có đường giao thông kiên cố đi lại cả hai mùa, có điện, hệ thống cấp nước, trường học, trạm xá, bưu điện văn hóa và các cơ sở dịch vụ sản xuất thiết yếu. Bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân bằng nhiều giải pháp, kếp hợp hỗ trợ với tuyên truyền nhằm nâng cao ý thức, kiến thức và kỹ năng về sản xuất hàng hóa cho đồng bào dân tộc thiểu số; thực hiện tốt công tác xóa đói, giảm nghèo.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác bố trí dân cư, định canh định cư cho đồng bào các dân tộc, đặc biệt là ở vùng nguy cơ cao về thiên tai, vùng biên giới và vùng di cư

tự do đến ở phân tán không theo quy hoạch để đến năm 2015 ổn định các buôn, làng, cụm dân cư, đưa các vùng dân cư tự do hòa nhập sự phát triển của Tây Nguyên.

- Nghiên cứu hoàn thiện cơ cấu cây trồng, vật nuôi cho các vùng sinh thái đặc thù; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ nông nghiệp. Tập trung phát triển nông nghiệp hàng hóa có quy mô lớn, gắn với thế mạnh của vùng theo hướng nông nghiệp chất lượng cao, công nghệ sạch và có giá trị gia tăng cao. Xây dựng cơ chế, chính sách lâm nghiệp đặc thù vùng, hình thành hệ thống quản lý rừng theo hình thức lâm nghiệp cộng đồng trên cơ sở giao rừng cho hộ gia đình, nhóm hộ, buôn làng. Nâng độ che phủ rừng lên khoảng 57% vào năm 2015 và 59% vào năm 2020.

- Đầu tư phát triển mạnh kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; ưu tiên nâng cấp và mở rộng các tuyến quốc lộ, tỉnh lộ huyết mạch, phát triển mạnh hệ thống thủy lợi, nhân rộng mô hình thủy lợi nhỏ, phân bổ theo mạng phân tán, phù hợp với địa hình đồi núi, chia cắt ở Tây Nguyên. Tổ chức rà soát lại quy hoạch phát triển các công trình thủy lợi, thủy điện gắn với việc giữ gìn môi trường sinh thái; đa dạng hóa phương thức đầu tư kinh doanh phát triển thủy điện để có lợi cho người dân trong vùng dự án.

- Tập trung phát triển mạnh các ngành công nghiệp mũi nhọn, nhất là công nghiệp chế biến nông - lâm sản. Đầu tư một số nhà máy chế biến cao su, cà phê… của vùng Tây Nguyên đạt tầm khu vực và quốc tế. Thúc đẩy phát triển thương mại dịch vụ theo hướng đa dạng, nhất là dịch vụ sản xuất, tiêu dùng của nhân dân và hoạt động xuất nhập khẩu; hình thành các khu thương mại tự do giữa Tây Nguyên với các khu vực thuộc tiểu vùng sông Mê Kông. Tăng cường hợp tác kinh tế, thương mại giữa các tỉnh Tây Nguyên với các tỉnh vùng biên giới của Lào, Cam-pu-chia; thực hiện chính sách kinh tế cửa khẩu đồng bộ, chặt chẽ, hiệu quả.

- Ưu tiên đầu tư nghiên cứu khoa học để tạo lập cơ sở dữ liệu và luận cứ phục vụ các mục tiêu phát triển và ứng dụng chuyển giao kỹ thuật tiến bộ vào sản xuất và đời sống; Hỗ trợ các doanh nghiệp đổi mới công nghệ, áp dụng công nghệ hiện đại nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và tính cạnh tranh của sản phẩm, nhất là các sản phẩm có thế mạnh của vùng như cà phê, cao su, hồ tiêu, chè, công nghiệp chế biến khoáng sản, lâm sản.

2. Về văn hóa xã hội

- Tập trung xây dựng đời sống văn hóa mới và bảo đảm nhu cầu sinh hoạt văn hóa của đồng bào các dân tộc, trên cơ sở bảo tồn tinh hoa văn hóa và bản sắc truyền thống; từng bước xây dựng giá trị mới về văn hóa nghệ thuật và hình thành nếp sống văn minh, gia đình văn hóa; tiếp tục đầu tư hoàn chỉnh các thiết chế văn hóa cơ sở; nghiên cứu sưu tầm, phục hồi các di sản văn hóa và chữ viết của các dân tộc.

- Không ngừng thực hiện và bổ sung, điều chỉnh các chính sách trọng tâm, đặc thù của vùng về giáo dục, đào tạo và dạy nghề để nâng cao chất lượng giáo dục, trình độ dân trí cho đồng bào vùng dân tộc thiểu số. Xây dựng, phát triển đội ngũ

giáo viên, giảng viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. Phát triển mạnh mạng lưới trường lớp, đầu tư chuẩn hóa cơ sở vật chất trường học để đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu học tập của nhân dân, mở rộng các loại hình nội trú, bán trú, trung tâm học tập cộng đồng, tạo điều kiện, quan tâm thu hút học sinh dân tộc thiểu số vào học bậc trung học phổ thông tại các trường Dân tộc nội trú. Từng bước xã hội hóa công tác dạy nghề, ưu tiên đầu tư cho các cơ sở dạy nghề công lập vùng dân tộc thiểu số; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 40% vào năm 2015 và 55% vào năm 2020, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển các cơ sở đào tạo nhân lực trình độ cao.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp về phát triển y tế và chăm sóc sức khỏe cộng đồng, tiếp tục cải thiện cơ bản về sức khỏe dân cư. Phấn đấu đến năm 2015, hệ thống y tế và dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho nhân dân phát triển rộng khắp, đồng bộ, chất lượng cao theo hướng xã hội hóa; đạt 100% số cụm xã có phòng khám khu vực, thôn buôn có y tế cộng đồng, trong đó 85% số trạm y tế có bác sỹ.

- Tập trung giải quyết và ổn định dân di cư, đặc biệt đồng bào là dân tộc thiểu số di cư trên địa bàn vùng Tây Nguyên.

3. Về an ninh chính trị

- Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục quốc phòng, an ninh, làm cho cán bộ, đảng viên và đồng bào các dân tộc nhận thức sâu sắc và đề cao cảnh giác trước âm mưu xuyên tạc, kích động ly khai, chia rẽ dân tộc của các thế lực thù địch, bọn phản động. Khẳng định cho đồng bào thấy rõ chính sách dân tộc, tôn giáo đúng đắn của Đảng và Nhà nước; khơi dậy ý thức đoàn kết, tính tích cực, chủ động trong việc phát triển sản xuất, xóa đói giảm nghèo, xây dựng buôn làng. Tăng cường công tác quản lý, giáo dục, cảm hóa đối tượng liên quan đến FULRO đang sinh sống ở cộng đồng. Đồng thời, đẩy mạnh công tác đấu tranh xóa bỏ tổ chức và lực lượng của FULRO, "Tin lành Đê Ga" và các loại tà đạo, không để các thế lực phản động lợi dụng sinh hoạt tôn giáo nhen nhóm lôi kéo quần chúng, tập hợp lực lượng.

- Tập trung bảo đảm an ninh nông thôn, giải quyết kịp thời những mâu thuẫn, tranh chấp, khiếu kiện trong nội bộ dân cư, nhất là mâu thuẫn, tranh chấp, khiếu kiện về đất đai. Đẩy mạnh cuộc vận động giúp đỡ, hỗ trợ cộng đồng dân tộc thiểu số; thúc đẩy phong trào tương trợ kết nghĩa, giúp đỡ các buôn, làng đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ phát triển sản xuất, ổn định đời sống; tăng cường củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

- Tiếp tục tăng cường tiềm lực quốc phòng ở các địa bàn trọng yếu; hoàn chỉnh hệ thống đồn, trạm biên phòng, đường tuần tra biên giới; bố trí thích hợp các đơn vị quân đội làm kinh tế kết hợp với quốc phòng, bố trí dân cư hợp lý trong khu vực biên giới để vừa sản xuất vừa tham gia bảo vệ biên giới. Tăng cường hợp tác với Lào và Cam-pu-chia, nhất là hợp tác về công tác đảm bảo an ninh, trật tự, chống xâm nhập, vượt biên.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, đề án của Đảng, Nhà nước, Chính phủ về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng vùng Tây Nguyên: thực hiện tốt các chính sách về phát triển kinh tế - xã hội, dân tộc, xóa bỏ tư tưởng kỳ thị, tự ti, tự trị: Tiếp tục ban hành những chủ trương, giải pháp tổng thể nhằm nâng cao đời sống kinh tế - xã hội và củng cố an ninh, quốc phòng trong toàn vùng.

4. Về công tác tôn giáo

- Quán triệt và tổ chức thực hiện đúng đắn, nhất quán chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về tôn giáo, nhất là đối với đạo Tin Lành. Coi việc giải quyết tốt vấn đề đạo Tin Lành vừa là nhiệm vụ trước mắt, vừa lâu dài, góp phần đấu tranh ngăn chặn âm mưu, ý đồ lợi dụng các tôn giáo gây mất ổn định chính trị, xã hội của các thế lực thù địch và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

- Chăm lo công tác vận động quần chúng là tín đồ các tôn giáo, tranh thủ chức sắc. Hướng các tổ chức tôn giáo hoạt động tuân thủ theo pháp luật; tập trung nắm, xây dựng, bồi dưỡng số chức sắc, chức việc có quan điểm, thái độ đúng đắn, tích cực tham gia công tác xã hội, làm hạt nhân tổ chức, động viên quần chúng tham gia phong trào thi đua yêu nước và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

5. Về xây dựng hệ thống chính trị

- Tập trung kiện toàn bộ máy đảng, chính quyền cơ sở vững mạnh, gần dân, sát dân; quan tâm xây dựng, đào tạo, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ cấp xã, buôn làng. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung chính sách đặc thù đối với cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn bản biên giới; có chính sách phù hợp với cán bộ, công chức cơ sở chưa đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ nhằm tạo điều kiện thực hiện tốt quy hoạch cán bộ cơ sở giai đoạn 2013 - 2020. Kết hợp vừa đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, vừa bồi dưỡng bổ sung kiến thức phổ thông và lý luận chính trị. Duy trì tỷ lệ thích đáng và bảo đảm cơ cấu cán bộ người dân tộc thiểu số trong bộ máy đảng, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở, thu hẹp nhanh số buôn làng chưa có đảng viên và tổ chức đảng, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số và nơi có đông đồng bào các tôn giáo; tất cả các buôn làng đều có đảng viên trong năm 2013, đến năm 2015 tất cả các buôn làng đều có tổ chức đảng. Tăng cường cơ sở vật chất phục vụ hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở vùng Tây Nguyên; nâng cao chất lượng, hiệu quả cải cách hành chính của chính quyền cơ sở.

- Xác định buôn làng là một bộ phận rất quan trọng và là địa bàn chủ yếu ở cấp cơ sở ở Tây Nguyên, từ đó tập trung xây dựng buôn làng vững mạnh; nghiên cứu, xây dựng mô hình buôn làng, dòng họ, liên gia tự quản; đề cao vai trò của già làng, trưởng buôn, trưởng các dòng họ, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; vận dụng linh hoạt các quy định của luật tục dân tộc để xây dựng các quy ước, hương ước về bảo vệ trật tự trị an, bảo vệ tài nguyên môi trường.

IV. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Huy động và sử dụng hiệu quả hơn nguồn vốn đầu tư; tạo điều kiện thu hút mạnh mẽ hơn các nguồn lực trong và ngoài nước. Giảm tỷ trọng đầu tư từ nguồn

ngân sách gắn với nâng cao hiệu quả đầu tư công, đa dạng hóa và tăng cường huy động các nguồn vốn khác, coi trọng khai thác hiệu quả nguồn lực từ đất đai; tranh thủ tối đa nguồn vốn ODA để đầu tư các công trình trọng điểm và dự án liên vùng, đặc biệt là các dự án hạ tầng kỹ thuật với quy mô lớn.

- Điều chỉnh cơ cấu đầu tư theo hướng thu hút khoa học, công nghệ, kỹ thuật hiện đại, góp phần nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Có chính sách định hướng đầu tư vào các lĩnh vực dịch vụ chất lượng cao, các ngành sản xuất công nghệ cao và phát triển mạnh công nghiệp chế biến sản phẩm xuất khẩu có giá trị gia tăng cao.

2. Đẩy mạnh sự phối hợp giữa các địa phương vùng Tây Nguyên trong việc thực hiện các chính sách phát triển, việc huy động và phân bổ nguồn lực cho đầu tư phát triển, xây dựng kết cấu hạ tầng; đào tạo, thu hút và giải quyết việc làm cho người lao động; bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và sa mạc hóa, đảm bảo an ninh, quốc phòng.

3. Đào tạo nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao, với cơ cấu ngành nghề và trình độ hợp lý đáp ứng nhu cầu phát triển của vùng Tây Nguyên. Mở rộng quy mô đào tạo dưới nhiều hình thức, chú ý đào tạo đội ngũ công nhân tay nghề cao. Phối hợp đào tạo nguồn nhân lực với các vùng khác trong cả nước và hợp tác quốc tế.

4. Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính theo hướng công khai, minh bạch, đồng thời nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức.

5. Tăng cường hợp tác và phát triển thị trường giữa các địa phương trong Vùng với các địa phương vùng Đông Nam Bộ, vùng miền Trung và Đồng bằng Sông Hồng về thu hút đầu tư, chuyển giao công nghệ, cung cấp lao động, xây dựng vùng nguyên liệu và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, xử lý chất thải… Tăng cường hợp tác phát triển thương mại qua biên giới Lào, Campuchia thông qua các cửa khẩu.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ nhiệm vụ, nội dung của Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 12-KL/TW này và theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh vùng Tây Nguyên chỉ đạo xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện của Bộ, ngành, địa phương mình trong giai đoạn 2014 - 2020 theo sự phân công của Chính phủ và cụ thể hóa thành các nhiệm vụ trong kế hoạch công tác hàng năm. Cụ thể như sau:

a) Bộ Kế hoạch và Đầu tư

- Xây dựng cơ chế điều phối liên kết vùng Tây Nguyên; quy chế hoạt động điều phối, phối hợp với vùng Miền trung, Đông Nam Bộ và các vùng kinh tế trọng điểm và các vùng khác;

- Xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách ưu đãi đặc thù phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm quốc phòng an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2020;

- Xây dựng các cơ chế, chính sách nhằm thu hút đầu tư, huy động các nguồn lực trong và ngoài nước đầu tư vào các lĩnh vực là thế mạnh của vùng như lĩnh vực nông nghiệp (bao gồm cả nông nghiệp công nghệ cao), công nghiệp điện, dịch vụ vận tải, bưu chính viễn thông, tài chính, ngân hàng, dịch vụ du lịch, các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu thương mại…;

- Phối hợp với các địa phương xây dựng chương trình xúc tiến đầu tư thu hút các nguồn vốn FDI, ODA để đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế, xã hội, xóa đói giảm nghèo của Vùng, trong đó có các chương trình, dự án ưu tiên, tiến hành cho làm thí điểm đầu tư theo hình thức PPP tại một số địa phương và đầu tư theo hình thức BOT, BTO đối với một số dự án giao thông đường bộ và cảng hàng không…;

b) Bộ Công an

- Tiếp tục tham gia phát triển vùng Tây Nguyên toàn diện, bền vững trên nền tảng đảm bảo an ninh, trật tự trong mọi tình huống, góp phần giữ vững ổn định chính trị, bảo vệ vững chắc chủ quyền, an ninh biên giới, phục vụ hiệu quả phát triển kinh tế - xã hội, đường lối đối ngoại của vùng nói riêng và đất nước nói chung, gắn phát triển kinh tế với xây dựng lực lượng và thế trận an ninh nhân dân, nhất là thế trận lòng dân, không để các thế lực thù địch, bọn phản động, nhất là các tổ chức FULRO lưu vong lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo gây mất ổn định chính trị, xã hội;

- Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục quốc phòng, an ninh làm cho cán bộ, đảng viên và đồng bào các dân tộc nhận thức sâu sắc và đề cao cảnh giác trước âm mưu xuyên tạc, kích động ly khai, chia rẽ dân tộc của các thế lực thù địch, bọn phản động. Khẳng định cho đồng bào thấy rõ chính sách dân tộc, tôn giáo đúng đắn của Đảng và Nhà nước; khơi dậy trách nhiệm đoàn kết, tích cực, chủ động trong việc phát triển sản xuất, xóa đói giảm nghèo, xây dựng buôn làng;

- Tăng cường công tác quản lý, giáo dục, cảm hóa đối tượng liên quan đến FULRO đang sinh sống ở cộng đồng. Đồng thời, đẩy mạnh công tác đấu tranh xóa bỏ tổ chức và lực lượng của FULRO, "Tin lành Đêga" và các loại tà đạo, không để bọn phản động lợi dụng sinh hoạt tôn giáo nhen nhóm lôi kéo quần chúng, tập hợp lực lượng;

- Tập trung đảm bảo an ninh nông thôn, đẩy mạnh cuộc vận động, giúp đỡ, hỗ trợ cộng đồng dân tộc thiểu số; thúc đẩy phong trào tương trợ kết nghĩa, giúp đỡ các buôn, làng đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ phát triển sản xuất, ổn định đời sống;

- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự, tổ chức tốt công tác phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh kịp thời với hoạt động của các loại tội phạm, tập trung đấu tranh chống tham nhũng, tội phạm ma túy, tội phạm có tổ

chức,… góp phần kiềm chế sự gia tăng tội phạm, nâng cao tỷ lệ phát hiện, điều tra, khám phá án, thực hiện có hiệu quả các biện pháp làm giảm tai nạn giao thông và các tai nạn, tệ nạn xã hội;

- Củng cố, xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, thông qua các hình thức, biện pháp thiết thực phù hợp với đặc điểm tình hình địa bàn để vận động quần chúng nhân dân tham gia, góp phần củng cố khối đại đoàn kết dân tộc, củng cố thế trận an ninh nhân dân; kết hợp tốt giữa vận động rộng rãi với vận động cá biệt, nhất là làm tốt công tác tranh thủ người có uy tín trong dân tộc thiểu số, chức sắc trong tôn giáo, vai trò của phụ nữ và lớp trẻ để họ nắm đầy đủ chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, nâng cao cảnh giác, vạch trần âm mưu của các thế lực thù địch;

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương liên quan xây dựng Luật bảo đảm trật tự an toàn xã hội, Luật về tạm giữ, tạm giam…;

- Rà soát, bổ sung các văn bản pháp luật liên quan đến công tác đảm bảo an toàn trật tự cho phù hợp với yêu cầu hội nhập.

c) Bộ Quốc phòng

- Tiếp tục tăng cường tiềm lực quốc phòng ở các địa bàn trọng yếu; hoàn chỉnh hệ thống Đồn, Trạm Biên phòng, đường tuần tra biên giới; bố trí thích hợp các đơn vị quân đội làm kinh tế kết hợp với quốc phòng;

- Phối hợp với các Bộ, ngành trung ương và địa phương trong vùng bố trí dân cư hợp lý trong khu vực biên giới để vừa sản xuất vừa tham gia bảo vệ biên giới, đảm bảo yêu cầu phòng thủ và tác chiến trong mọi tình huống;

- Tiếp tục củng cố và tăng cường hữu nghị và hợp tác toàn diện với Lào và Campuchia, nhất là hợp tác về an ninh, chống xâm nhập, vượt biên;

- Xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy hoạch chi tiết đường Tuần tra biên giới đất liền giai đoạn 2014 - 2020;

- Xây dựng và trình Chính phủ ban hành Nghị định kết hợp quốc phòng với phát triển kinh tế - xã hội;

- Đảm bảo và giữ vững quốc phòng, an ninh, ổn định chính trị, xã hội, bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ góp phần phát triển vùng Tây Nguyên toàn diện, bền vững; tích cực tham gia xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, chăm sóc sức khỏe nhân dân, phát triển văn hóa giáo dục trên địa bàn vùng Tây Nguyên.

d) Bộ Ngoại giao

- Tiếp tục củng cố và tăng cường quan hệ hữu nghị và hợp tác toàn diện với Lào và Campuchia;

- Chủ trì phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương đẩy nhanh tiến độ phân giới cắm mốc với Campuchia; tăng cường đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng khu vực biên giới nhằm xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; tăng cường hợp tác giữa các tỉnh biên giới thông qua Hội nghị hợp tác và

phát triển các tỉnh biên giới Việt Nam - Campuchia và Hội nghị thường niên giữa hai Đoàn đại biểu biên giới Việt Nam và Lào;

- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành và địa phương tăng cường tuyên truyền sâu rộng về chính sách của Đảng và Nhà nước ta đối với đồng bào Tây Nguyên, đặc biệt nêu rõ những thành tựu phát triển kinh tế - xã hội, đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần của đồng bào Tây Nguyên; tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền đối ngoại về các thành tựu phát triển mọi mặt của ta tại Tây Nguyên; tổ chức tốt các đoàn Ngoại giao, phóng viên nước ngoài đi Tây Nguyên, qua đó phản bác lại những luận điệu sai trái, xuyên tạc về sự thật tình hình Tây Nguyên;

- Phối hợp với các Bộ, ngành tiếp tục theo dõi ngăn chặn các âm mưu hoạt động tuyên truyền kích động, lôi kéo người dân tộc thiểu số Tây Nguyên vượt biên trái phép; đấu tranh với những hoạt động tuyên truyền vu cáo, nhất là tại diễn đàn quốc tế;

- Tiếp tục phối hợp với các cơ quan hữu quan vận động các nguồn tài trợ, thể chế tài chính đầu tư vào khu vực Tây Nguyên, đặc biệt là khu vực Tam giác phát triển Campuchia - Lào - Việt Nam; cùng Campuchia và Lào thúc đẩy phát triển và chế biến cao su, coi đây là lĩnh vực mũi nhọn trong hợp tác phát triển 3 nước tại khu vực này.

đ) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương trong vùng Tây Nguyên quy hoạch và xây dựng nông thôn phù hợp với Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển nông thôn mới;

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương liên quan xây dựng: Quy hoạch tổng thể thủy lợi vùng Tây Nguyên trong điều kiện khí hậu, nước biển dâng;

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch bảo vệ và Phát triển rừng giai đoạn 2011 - 2020 trong đó có vùng Tây Nguyên; xây dựng Quy hoạch khôi phục bảo vệ bền vững hệ sinh thái rừng vùng Tây Nguyên giai đoạn 2014 - 2020, tầm nhìn đến 2030;

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương liên quan tổ chức rà soát thực trạng hạ tầng nông thôn, đánh giá tình hình sử dụng đất, rừng; tình hình sản xuất, đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ và di dân tự do;

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương liên quan hướng dẫn, triển khai thực hiện các dự án bao gồm: Xây dựng mới các hồ chứa nước Krông Buk Hạ, Ia Mơ, Krông Pách Thượng, Ia Thul, Krông H' Năng… và sửa chữa nâng cấp các hồ đập thuộc "Chương trình đảm bảo an toàn các hồ chứa nước";

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương liên quan xây dựng đề án Tăng cường các tổ chức quản lý rừng khu vực Tây Nguyên;

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương liên quan để xây dựng các công trình thủy lợi vừa và nhỏ như: mô hình hồ phân tán, công trình cấp nước tưới bằng nguồn nước mặt, nước ngầm… để phục vụ tưới ổn định cho các cây công nghiệp.

e) Bộ Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương trong vùng lập Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 vùng Tây Nguyên. Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương trong vùng rà soát, điều chỉnh quy hoạch, lập kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020); thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo hướng sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên đất đai phục vụ phát triển kinh tế - xã hội;

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm tra, rà soát việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ chuyển sang mục đích khác;

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương liên quan xây dựng Quy hoạch tài nguyên nước lưu vực sông Srêpok.

g) Bộ Khoa học Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương liên quan xây dựng Chương trình ưu tiên đổi mới công nghệ, ứng dụng, chuyển giao công nghệ tiên tiến vào sản xuất và đời sống của các tỉnh trong vùng Tây Nguyên.

h) Bộ Công Thương

Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương liên quan xây dựng Quy hoạch phát triển công nghiệp và thương mại vùng Tây Nguyên đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

i) Bộ Giao thông vận tải

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các địa phương vùng Tây Nguyên xây dựng phương hướng nhiệm vụ và kế hoạch phát triển kết cấu hạ tầng giao thông vùng Tây Nguyên đến năm 2015, định hướng đến năm 2020;

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương liên quan thực hiện việc nâng cấp, mở rộng tuyến Quốc lộ 14 và đầu tư các tuyến đường quốc lộ huyết mạch khác của vùng Tây Nguyên.

k) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Đề án tổng thể phát triển văn hóa, thể dục, thể thao vùng Tây Nguyên đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030" để thay thế Quyết định số 25/2004/QĐ-TTg ngày 27 tháng 2 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ;

- Xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch vùng Tây Nguyên đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030" để thực hiện Quyết định số 210/QĐ-TTg ngày 22 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng

Chính phủ phê duyệt "Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030";

- Xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Đề án bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể Không gian văn hóa Cồng chiêng" để thực hiện cam kết trong Chương trình hành động của Chính phủ Việt Nam đối với UNESCO gắn kết với quảng bá phát triển du lịch;

- Xây dựng đồng bộ các thiết chế văn hóa đến cơ sở; bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử văn hóa tiêu biểu gắn với phát triển du lịch, trong đó cần tập trung đầu tư từ ngân sách nhà nước để sưu tầm, bảo tồn, phát huy di sản văn hóa Không gian văn hóa Cồng chiêng. Củng cố, nâng cấp các trường cao đẳng văn hóa nghệ thuật; hiện đại hóa các công trình thể dục thể thao như sân vận động, khu liên hợp thể thao, trung tâm thể dục thể thao theo quy hoạch chung của các nước; cơ sở vật chất kỹ thuật thể dục thể thao tại cơ sở đồng bộ, từng bước hiện đại;

- Xây dựng chương trình hoạt động lễ hội và biểu diễn văn hóa nghệ thuật các dân tộc cấp tỉnh, vùng, quốc gia giai đoạn 2014 - 2020;

- Xây dựng Quy chế phối hợp, quản lý, khai thác, vận hành Khu các làng dân tộc thuộc Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam.

l) Bộ Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương xây dựng Luật An toàn thông tin;

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định phê duyệt Chương trình quốc gia phát triển công nghiệp công nghệ thông tin đến năm 2020;

- Rà soát, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác sản xuất, xuất nhập khẩu các sản phẩm dịch vụ trong ngành thông tin truyền thông, gắn liền với phát triển kinh tế vùng và đảm bảo an ninh quốc phòng.

m) Bộ Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng và trình Chính phủ Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 107/2004/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2004 của Chính phủ "Quy định số lượng Phó Chủ tịch và cơ cấu thành viên Ủy ban nhân dân các cấp";

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng Đề án về chính sách đối với cán bộ xã, phường, thị trấn và cán bộ về công tác ở địa bàn khó khăn;

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng Đề án thí điểm tuyển chọn trí thức trẻ tình nguyện về các xã tham gia phát triển nông thôn, miền núi giai đoạn 2014 - 2020;

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan, các tỉnh Tây Nguyên xây dựng, thực hiện Đề án tiếp tục củng cố, kiện toàn chính quyền cơ sở vùng Tây Nguyên giai đoạn 2014 - 2020;

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ban, ngành liên quan trình Quốc hội Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20 tháng 4 năm 2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XI về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn;

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và các địa phương xây dựng Đề án bồi dưỡng và nâng cao năng lực quản lý nhà nước cho cán bộ, công chức trẻ ở cấp xã;

- Xây dựng và phát triển các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội tại các thôn, bản, các xã, huyện của các tỉnh vùng Tây Nguyên;

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ban, ngành liên quan trình Chính phủ ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 71/1998/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 1998 của Chính phủ về ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động cơ quan.

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng và trình Bộ Chính trị đề án "Tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về tôn giáo các cấp";

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ban, ngành liên quan dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Tôn giáo Chính phủ;

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ban, ngành liên quan nghiên cứu về tín ngưỡng ở Việt Nam; xây dựng Đề án giải quyết đất đai, cơ sở thờ tự đang có khiếu nại của các tôn giáo; xây dựng và trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề án sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo (trong đó tập trung bổ sung các vấn đề về tín ngưỡng mới, đạo lạ và tà đạo; quy định chế tài xử lý vi phạm trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo; về sinh hoạt tôn giáo của người nước ngoài tại Việt Nam; việc tôn giáo tham gia xã hội hóa hoạt động giáo dục, y tế, từ thiện nhân đạo,…).

n) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

- Điều hành chính sách tiền tệ chặt chẽ, linh hoạt, hiệu quả, gắn kết chặt chẽ với chính sách tài khóa nhằm kiểm soát lạm phát, tăng cường ổn định kinh tế vĩ mô và đảm bảo tăng trưởng kinh tế hợp lý; sử dụng chủ động, linh hoạt các công cụ chính sách tiền tệ, bảo đảm tốc độ tăng trưởng tín dụng, tổng phương tiện thanh toán hợp lý: Điều hành lãi suất và tỷ giá phù hợp với diễn biến tiền tệ và các cân đối vĩ mô;

- Tiếp tục chỉ đạo các tổ chức tín dụng thực hiện các biện pháp nhằm ưu tiên tập trung vốn đối với khu vực nông nghiệp nông thôn, doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp sản xuất hàng xuất khẩu, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ và doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao;

- Tiếp tục chỉ đạo Ngân hàng chính sách xã hội thực hiện tốt các chương trình tín dụng chính sách đối với hộ nghèo, cận nghèo và các đối tượng chính sách. Phối hợp

với các Bộ, ngành liên quan hoàn thiện chính sách hỗ trợ đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đảm bảo công tác an sinh xã hội.

o) Ủy ban Dân tộc

- Chủ trì, đôn đốc và phối hợp các Bộ, ngành trung ương và địa phương liên quan thực hiện Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2012 - 2016 về vận dụng cơ chế, chính sách hỗ trợ, đầu tư ưu tiên phát triển kinh tế - xã hội các tỉnh Tây Nguyên nói riêng và vùng dân tộc thiểu số nói chung;

- Sửa đổi, thay thế Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg ngày 18 tháng 3 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số;

- Xây dựng Đề án Tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số;

- Xây dựng Đề án hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội các dân tộc thiểu số rất ít người; dự án bảo tồn đối với các nhóm dân tộc thiểu số rất ít người;

- Xây dựng Chính sách bảo tồn phát triển nghề và làng nghề truyền thống vùng dân tộc và miền núi giai đoạn 2014 - 2020;

- Xây dựng Đề án bộ tiêu chí xác định và công bố quyết định thành phần dân tộc, danh mục các dân tộc Việt Nam;

- Xây dựng Nghị định xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực công tác dân tộc;

- Xây dựng Đề án tăng cường vai trò của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số đối với công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc;

- Đề án xác định địa bàn cư trú của các dân tộc thiểu số Việt Nam;

- Đề án Chính sách giảm thiểu tảo hôn và hôn nhân cận huyết trong đồng bào dân tộc thiểu số.

p) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương liên quan rà soát, điều chỉnh, hoàn thiện mạng lưới các trường cao đẳng nghề, trung cấp nghề và trung tâm dạy nghề trong vùng đến năm 2020 theo quy hoạch được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; quy hoạch hệ thống cơ sở điều trị cai nghiện ma túy; trung tâm công tác xã hội;

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu, đề xuất chính sách đối với các cơ sở đào tạo nghề, cán bộ quản lý, người dạy, người học, trong đó chú trọng dạy nghề cho lao động nông thôn, miền núi, người dân tộc thiểu số; chính sách về giảm nghèo, giải quyết việc làm, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đảm bảo an sinh xã hội;

- Tiếp tục hỗ trợ đầu tư cho các trường đã được lựa chọn nghề trọng điểm giai đoạn 2011 - 2015 và định hướng đến năm 2020, trong đó tập trung đầu tư cho các trường nghề chất lượng cao đến năm 2020 trên địa bàn.

q) Các Bộ, ngành khác

Theo chức năng của mình sớm nghiên cứu bổ sung, hoàn chỉnh các quy hoạch, kế hoạch; chủ động nghiên cứu đề xuất với Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ ban hành các chính sách, cơ chế phù hợp tiếp tục thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, công tác dân tộc, tôn giáo, xây dựng hệ thống chính trị vùng Tây Nguyên.

r) Ban Chỉ đạo Tây Nguyên

Cùng các ban đảng Trung ương giúp Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Thủ tướng Chính phủ đôn đốc, theo dõi kiểm tra, giám sát các Bộ, ban, ngành và các tỉnh Tây Nguyên tổ chức thực hiện và định kỳ sơ kết, đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện Kết luận số 12-KL/TW ngày 24 tháng 10 năm 2011 của Bộ Chính trị (Khóa XI).

s) Các địa phương

Ủy ban nhân dân các tỉnh trong vùng Tây Nguyên căn cứ Kết luận số 12-KL/TW ngày 24 tháng 10 năm 2011 của Bộ Chính trị (Khóa XI), phối hợp với các Bộ, ngành liên quan rà soát lại các mục tiêu, nhiệm vụ; bổ sung quy hoạch, xây dựng kế hoạch và giải pháp cụ thể trong đó có việc lồng ghép các nội dung phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai để tổ chức thực hiện ở địa phương mình.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan quản lý Kế hoạch triển khai thực hiện, chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ:

- Chủ trì hướng dẫn triển khai thực hiện Kế hoạch;

- Hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch, tiến độ cụ thể và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ bảo đảm theo đúng các mục tiêu của Kế hoạch đề ra;

- Định kỳ 6 tháng, hàng năm tổ chức kiểm tra, đánh giá rút kinh nghiệm; trên cơ sở đó sơ kết, tổng kết để báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo đúng tiến độ thực hiện Kế hoạch;

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương liên quan báo cáo đề xuất trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ trong trường hợp cần thiết./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng

Phụ lục

MỘT SỐ NHIỆM VỤ CHỦ YẾU TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾT LUẬN SỐ 12-KL/TW NGÀY 24 THÁNG 10 NĂM 2011 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ ĐỐI VỚI CÁC BỘ, NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG VÙNG TÂY NGUYÊN ĐẾN NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 276/QĐ-TTg ngày 18 tháng 02 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Cơ quan chủ trì	Nội dung thực hiện	Cơ quan phối hợp	Hình thức văn bản	Thời gian thực hiện
1	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Xây dựng cơ chế điều phối liên kết vùng Tây Nguyên; Quy chế hoạt động điều phối, phối hợp vùng Tây Nguyên với các vùng kinh tế trọng điểm và các vùng khác	Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	2014
2		Xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách ưu đãi đặc thù phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm quốc phòng an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2020	Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	2013 - 2014
3	Bộ Công An	Xây dựng Luật bảo đảm trật tự an toàn xã hội	Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, địa phương	Luật	2014 - 2015
4		Xây dựng Luật về tạm giữ, tạm giam	Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, địa phương	Luật	2014 - 2015
5	Bộ Quốc phòng	Quy hoạch chi tiết đường Tuần tra biên giới đất liền giai đoạn 2014 - 2020	Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	2014 - 2015
6		Nghị định kết hợp quốc phòng với phát triển kinh tế - xã hội	Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, địa phương	Nghị định của Chính phủ	2014 - 2015
7	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quy hoạch tổng thể thủy lợi vùng Tây Nguyên trong điều kiện khí hậu, nước biển dâng	Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	2014 - 2015

STT	Cơ quan chủ trì	Nội dung thực hiện	Cơ quan phối hợp	Hình thức văn bản	Thời gian thực hiện
8	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quy hoạch khôi phục bảo vệ bền vững hệ sinh thái rừng vùng Tây Nguyên giai đoạn 2014-2020, tầm nhìn đến năm 2030	Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	12/2013
9	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 vùng Tây Nguyên	Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	2014 - 2015
10	Bộ Công Thương	Quy hoạch phát triển công nghiệp và thương mại vùng Tây Nguyên đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030	Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	2014-2015
11	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Đề án tổng thể phát triển văn hóa, thể dục, thể thao vùng Tây Nguyên đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030	Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	2014-2015
12		Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch vùng Tây Nguyên đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030	Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	2014-2015
13		Đề án bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể Không gian văn hóa Cồng chiêng	Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	2014 - 2015
14		Quy chế phối hợp, quản lý, khai thác, vận hành Khu các làng dân tộc thuộc Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam		Quyết định của Bộ trưởng	2014
15	Bộ Thông tin và Truyền thông	Xây dựng Luật An toàn thông tin	Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, địa phương	Luật	2014 - 2015
16		Quyết định phê duyệt Chương trình quốc gia phát triển công nghiệp công nghệ thông tin đến năm 2020	Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	2014 - 2015

STT	Cơ quan chủ trì	Nội dung thực hiện	Cơ quan phối hợp	Hình thức văn bản	Thời gian thực hiện
17	Bộ Nội Vụ	Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 107/2004/NĐ-CP ngày 01/4/2004 của Chính phủ "Quy định số lượng Phó Chủ tịch và cơ cấu thành viên ủy ban nhân dân các cấp"	Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, địa phương	Nghị định của Chính phủ	2014 - 2015
18		Đề án thí điểm tuyển chọn trí thức trẻ tình nguyện về các xã tham gia phát triển nông thôn, miền núi giai đoạn 2014 - 2020	Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	2014 - 2015
19		Đề án tiếp tục củng cố, kiện toàn chính quyền cơ sở vùng Tây Nguyên giai đoạn 2014 - 2020	Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	2013 - 2014
20		Sửa đổi, bổ sung Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20/4/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XI về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn	Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, địa phương	Pháp Lệnh của UBTV Quốc hội	2014 - 2015
21		Nghị định thay thế Nghị định số 71/1998/NĐ-CP ngày 09/8/1998 của Chính phủ về ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động cơ quan	Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, địa phương	Nghị định của Chính phủ	2014 - 2015
22		Xây dựng Đề án giải quyết đất đai, cơ sở thờ tự đang có khiếu nại của các tôn giáo	Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	2014 - 2015
23	Ủy ban Dân tộc	Sửa đổi, thay thế Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg ngày 18/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số	Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	2014 - 2015
24		Xây dựng Nghị định xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực công tác dân tộc	Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, địa phương	Nghị định của Chính phủ	2014 - 2015

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: 080.44946 – 080.44417
Fax: 080.44517
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: http://congbao.chinhphu.vn
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1 - Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng